

Bản án số 20/2020/HS-PT
Ngày 19-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 12/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020; do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Phi H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh;

* ***Bị cáo kháng cáo:*** Họ và tên: **Trịnh Phi H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990; Nơi ĐKTT: Thôn 2, xã T, huyện K, tỉnh Đ; Tạm trú: Thôn 7, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trịnh Minh K, sinh năm: 1958; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961, đều trú tại: Thôn 2, xã Tân Tiến, huyện K, tỉnh Đ; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 3. Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con có 1 con: sinh ngày 31/12/2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương, nay có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại (không kháng cáo): Chị Đào Thị N – Sinh năm 1975; trú tại: Thôn 9, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng (văng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (không kháng cáo):*

1. Anh Dương Văn T – Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 10, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Mạnh H – Sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/8/2019, Trịnh Phi H điều khiển xe ô tô tải BKS 37C – 104.65 chở đất (Hô có giấy phép lái xe hạng C, làm lái xe thuê cho anh Nguyễn Mạnh H từ đầu năm 2019 nhưng không có hợp đồng lao động). Khi Hô điều khiển xe đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã C đi xã X với đường liên thôn nối liền thôn 9, thôn 3 đi thôn 2 xã C, lúc này xe đi với tốc độ khoảng 40km/h và đi về bên phải phần đường theo chiều đi của mình, khi cách ngã tư khoảng 14m thì Hô phát hiện xe mô tô BKS 38N1 – 030.94 của anh Dương Ngọc Đ hướng từ đường liên thôn 9 đang đi vào ngã tư nên Trịnh Phi H đạp phanh và đánh lái cho xe ô tô sang bên trái chiều đi của Hô, bên phải theo chiều đi từ xã Xuân Mỹ đi thôn 2, xã C và là bên phải hướng đi của xe mô tô BKS: 38N1 – 030.94 thì phần đầu giữa đầu xe ô tô BKS 37C – 104.65 va chạm vào sườn bên trái xe mô tô BKS 38N1 – 030.94 do Dương Ngọc Đ điều khiển và đẩy xe mô tô và người xuống góc phía Tây của ruộng với khoảng cách 12,4m. Hậu quả anh Dương Ngọc Đ tử vong tại chỗ. Tại Bản kết luận giám định y pháp ngày 10/8/2019 của Bệnh viện đa khoa huyện N: Anh Dương Ngọc Đ bị đa chấn thương, chết do tai nạn giao thông. Đối với hai phương tiện liên quan bị hư hỏng một số bộ phận.

Trách nhiệm dân sự: Trịnh Phi H cùng chủ phương tiện anh Nguyễn Mạnh H đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại chị Đào Thị N số tiền: 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*), gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại và các chi phí khác. Còn xe mô tô BKS: 38N1 – 03094 đã cũ, sửa chữa khoảng 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Nhưng chủ phương tiện và Trịnh Phi H đã bồi thường: 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho gia đình bị hại. Hiện nay gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án: Xe ô tô tải BKS: 37C – 104.65 và xe mô tô BKS: 38N – 030.94 là phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, sau khi khám nghiệm đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Trịnh Phi H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt: Bị cáo Trịnh Phi H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án còn tuyên án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2019, bị cáo Trịnh Phi H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trịnh Phi H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Do đó có căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Cấp sơ thẩm đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và đã cho bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b (bồi thường thiệt hại), điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết người bị hại xin giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề lên mức án 12 tháng tù là có cơ sở.

Tuy nhiên, tai nạn xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo. Bản thân bị cáo và chủ sở hữu đã khắc phục thiệt hại, bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là lái xe thuê, thu nhập thấp, đã ly hôn vợ, con còn nhỏ mới 4 tuổi. Sau khi ly hôn, vợ bỏ đi lao động nước ngoài nên đang phải nuôi con; giấy xác nhận của Công an huyện N về việc bị cáo có công trong việc phát hiện, cung cấp thông tin tội phạm trên địa bàn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có cơ hội lao động, chăm sóc, nuôi con nhỏ.

Về phần án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Phi H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp thi hành hình phạt tù.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Phi H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Phi H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Tân Tiến, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục

chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 1 Điều 61 Luật thi Hành án hình sự: Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Phi H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án huyện N
- Những người TGT; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ Thu Trần Thị Thu Hiền

Trần Hồng Hải

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ²
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào